

Số: **53** /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **04** tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 398/TTr-SNV ngày 08 tháng 10 năm 2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình.

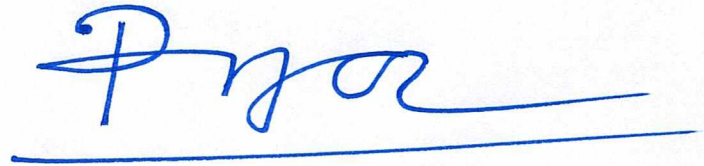
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trưởng Ban Tôn giáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nội vụ;
 - Cục kiểm tra Văn bản
Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_TCBM.2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với Ban Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban) là tổ chức tương đương chi cục trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

Trụ sở làm việc đặt tại: phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương.
 - b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

6. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức và người lao động; thực hiện chế độ chính sách đối với công chức và người lao động thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban: gồm có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định hiện nay và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng thuộc Ban gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Nghiệp vụ.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế công chức và lao động hợp đồng (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) của Ban nằm trong tổng biên

chế công chức, lao động hợp đồng của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hằng năm Ban xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Tôn giáo

1. Xây dựng và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban.

2. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế làm việc của Ban và các quy định khác để bảo đảm mọi hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Tôn giáo báo cáo bằng văn bản với Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.